

Số: **05** /2020/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày **09** tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố dôi dư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố dôi dư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định chính sách hỗ trợ một lần đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên dôi dư trong các trường hợp sau:

a) Do sắp xếp đơn vị hành chính (bao gồm cả các đơn vị hành chính cấp xã đã thực hiện sắp xếp theo Nghị quyết số 814/NQ-UBTVQH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội);

b) Do sắp xếp, sáp nhập xóm, tổ dân phố (bao gồm cả các xóm, tổ dân phố đã thực hiện sắp xếp, sáp nhập theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018, Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019, Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh);

c) Do bố trí, sắp xếp lại đội ngũ người hoạt động không chuyên trách theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ và Đề án bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

2. Phó Trưởng công an xã, Công an viên đủ điều kiện hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh công an xã không thuộc đối tượng áp dụng tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ và nguồn kinh phí

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã có thời gian công tác liên tục từ đủ 05 năm (60 tháng) trở xuống được hỗ trợ 03 tháng phụ cấp; từ năm thứ 06 (tháng thứ 61) trở đi, cứ đủ 05 năm công tác liên tục thì được hưởng thêm 02 tháng phụ cấp, nếu có số tháng lẻ chưa đủ 05 năm, mức hỗ trợ được làm tròn trên nguyên tắc dưới 30 tháng được tính bằng 01 tháng phụ cấp, từ đủ 30 tháng trở lên được tính bằng 1,5 tháng phụ cấp.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố có thời gian công tác liên tục từ đủ 2,5 năm (30 tháng) trở xuống được hỗ trợ 1,5 tháng phụ cấp; từ tháng thứ 31 trở đi, cứ đủ 2,5 năm công tác liên tục thì được hưởng thêm 01 tháng phụ cấp, nếu có số tháng lẻ chưa đủ 2,5 năm, mức hỗ trợ được làm tròn trên nguyên tắc dưới 15 tháng được tính bằng 0,5 tháng phụ cấp, từ đủ 15 tháng trở lên được tính bằng 0,75 tháng phụ cấp.

3. Mức phụ cấp hưởng chế độ tại khoản 1, khoản 2 Điều này được tính theo mức phụ cấp hàng tháng tại thời điểm nghỉ công tác. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì được tính theo chức danh có mức phụ cấp cao nhất.

4. Kinh phí thực hiện Nghị quyết từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 09 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2020. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Nội vụ (Kiểm tra);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước khu vực X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên; Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH

CHỦ TỊCH



Bùi Xuân Hòa

